

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 31 tháng 5 năm 2022  
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ và bà Lưu Thị Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**  
tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 21/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/5/2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh **Đàm Cao Tới**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Cẩm Viên, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị đơn:** Chị **Phạm Phan Ngọc Mai**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 873, đường Hùng Vương, tổ 5, phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Tới có mặt; chị Mai vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trong vụ án là anh Đàm Cao Tới trình bày nội dung như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Cao Tới và chị Phạm Phan Ngọc Mai kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình cảm tự nguyện, không bị ép buộc gì và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục, được đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 27/3/2015. Sau khi kết hôn hai bên thuê nhà sinh sống, làm ăn tại thành phố Hà Nội đến khi con chung là cháu Ngọc Nhi được hơn 01 tuổi thì chị Mai bỏ về gia đình mẹ đẻ chị Mai ở tại phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ đó cho đến nay. Nguyên nhân chị Mai bỏ nhà đi là do trong cuộc sống vợ chồng luôn mâu

thuần, do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực. Kể từ khi chị Mai về nhà mẹ đẻ chị ở anh Tới nhiều lần khuyên bảo, động viên chị Mai quay về, nhưng chị Mai không về và cũng không quan tâm, hỏi thăm gì đến anh Tới và con chung; vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh Tới xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị được ly hôn với chị Mai.

2. *Về con chung*: Anh Đàm Cao Tới xác định anh và chị Phạm Phan Ngọc Mai có 01 con chung là cháu: Đàm Ngọc Nhi, sinh ngày 09/11/2015; hiện nay anh Tới đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Tới xin được nuôi con và không yêu cầu chị Mai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Anh Đàm Cao Tới xác định vợ chồng không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn trong vụ án là chị Phạm Phan Ngọc Mai đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Mai cố tình vắng mặt, không có lý chính đáng, nên không có bản tự khai và quan điểm của chị Mai.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử cho anh Tới được ly hôn chị Mai.

- Về con chung: Giao cho anh Đàm Cao Tới được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Đàm Ngọc Nhi, sinh ngày 09/11/2015. Chị Mai không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Tới không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Tới không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Tới phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; Bị đơn là chị Phạm Phan Ngọc Mai, có hộ khẩu thường trú tại phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Xét về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Phạm Phan Ngọc Mai đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng; Các văn bản tố tụng của Tòa án

được chị Phạm Hoài Thủy là em gái ruột và chung sống cùng nhà với chị Mai nhận thay, chị Thủy có cam kết là đã chuyển giao ngay tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Mai theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Mai vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đàm Cao Tới và chị Phạm Phan Ngọc Mai, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2015, tại UBND phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

*Về tình cảm vợ chồng*: Tại phiên tòa, anh Tới trình bày: Sau khi kết hôn hai bên thuê nhà sinh sống, làm ăn tại thành phố Hà Nội đến khi con chung là cháu Ngọc Nhi được hơn 01 năm tuổi thì chị Mai bỏ và về gia đình mẹ đẻ chị Mai ở tại phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ đó cho đến nay. Nguyên nhân chị Mai bỏ nhà đi là do trong cuộc sống vợ chồng luôn mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực. Kể từ khi chị Mai về nhà mẹ đẻ chị ở anh Tới nhiều lần khuyên bảo, động viên chị Mai quay về, nhưng chị Mai không về và cũng không quan tâm, hỏi thăm gì đến anh Tới và con chung; vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh Tới xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị được ly hôn với chị Mai.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Tới, thấy rằng: Tại biên bản xác minh của Tòa án; Đại diện khu dân cư nơi chị Mai cư trú cung cấp thông tin: Hiện nay chị Mai đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị Mai tại số nhà 873, đường Hùng Vương, tổ 5, phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì. Mặt khác, tại Biên bản làm việc của Tòa án tại gia đình nơi chị Mai đang cư trú, sinh sống thì chị Phạm Hoài Thủy là em gái ruột chị Mai đang cùng ở với chị Mai cung cấp thông tin: Hiện chị Mai đang ở cùng nhà, chị Thủy đã chuyển giao cho chị Mai các văn bản tố tụng của Tòa án mà chị Thủy đã nhận thay. Như vậy thể hiện chị Mai đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, mặc dù chị Mai biết rõ việc anh Tới xin ly hôn. Như vậy chị Mai gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án; mặc dù chị Mai biết anh Tới đang nuôi con chung, nhưng chị Mai cũng không quan tâm gì. Do vậy, cần xử cho anh Tới được ly hôn với chị Mai là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Xét thấy phía bị đơn là chị Mai vắng mặt tại phiên tòa. Hơn nữa hiện nay anh Tới đang trực tiếp nuôi con chung từ khi vợ chồng sống ly thân nên cần giao con chung là cháu: Đàm Ngọc Nhi, sinh ngày 09/11/2015 cho anh Tới được quyền nuôi dưỡng và chị Mai không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Tới không yêu cầu, là phù hợp pháp luật.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Phía anh Tới xác định vợ chồng không có gì, nên không đề nghị giải quyết. Nhưng do chị Mai vắng mặt, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Anh Tới phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là phù hợp pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

*V× c, c lĩ trªn;*

### **quyết định:**

*Căn cứ vào*: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Cao Tới.

[1]. *Xử* cho anh Đàm Cao Tới được ly hôn với chị Phạm Phan Ngọc Mai.

[2]. *Về con chung*: Giao cho anh Đàm Cao Tới được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Đàm Ngọc Nhi, sinh ngày 09/11/2015. Chị Mai không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Tới không yêu cầu.

[3]. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Anh Đàm Cao Tới không đề nghị Tòa án giải quyết, phía chị Mai vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Anh Đàm Cao Tới phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Tới đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009875 ngày 09/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Việt Trì;
- Chi cục THATP. Việt Trì;
- UBND phường Thọ Sơn, TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**